

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ DỰ KIẾN  
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN**

*(Tính đến ngày 05/09/2021)*

**Khoa:                      Cơ khí**

*Số ngày CTXH phải hoàn thành: 15*

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày CTXH đã tích lũy	1	2	3	4	5	6	7	Số ngày CTXH còn lại	Tên lớp
1	DH11802082	Nguyễn Văn Cảnh	20	-	-	-	-	20	-	-	0	D18_CDT01
2	DH11801931	Nguyễn Quang Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
3	DH11800398	Nguyễn Phùng Trọng Đức	10	-	-	-	-	10	-	-	5	D18_CDT01
4	DH11801012	Đông Xuân Hòa	1	-	-	-	-	1	-	-	14	D18_CDT01
5	DH11802398	Lê Ngọc Hậu	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
6	DH11800832	Đặng Trọng Hiệp	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
7	DH11705036	Lê Đình Huy Hoàng	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
8	DH11802083	Lê Huy Hoàng	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
9	DH11800831	Lê Quốc Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
10	DH11801086	Nguyễn Tấn Hưng	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
11	DH11801000	Bùi Nguyễn Trọng Khanh	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
12	DH11800297	Lê Đình Khôi	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D18_CDT01
13	DH11800352	Hoàng Ngọc Linh	6	-	-	-	-	6	-	-	9	D18_CDT01
14	DH11801210	Trương Quang Lợi	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
15	DH11801025	Hồng Cẩm Nguyên	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D18_CDT01
16	DH11801615	Lê Thanh Nhân	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
17	DH11800868	Nguyễn Thanh Phương	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
18	DH11801178	Đỗ Tấn Sang	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
19	DH11701439	Sử Thanh Tín	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
20	DH11802008	Ngô Lê Trang	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
21	DH11801059	Trần Nhã Trúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
22	DH11806427	Nguyễn Thành Tuấn	1	-	-	-	-	1	-	-	14	D18_CDT01
23	DH11805940	Dương Minh Tuấn	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT01
1	DH11803192	Nguyễn Thanh Cao	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT02
2	DH11802851	Phạm Kỳ Chân	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT02
3	DH11804388	Khương Khánh Diễm	21	-	-	-	-	-	21	-	0	D18_CDT02

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày CTXH đã tích lũy	1	2	3	4	5	6	7	Số ngày CTXH còn lại	Tên lớp
4	DH11806484	Ngô Chí Dũng	2	-	-	-	-	2	-	-	13	D18_CDT02
5	DH11801098	Đỗ Nguyễn Duy	2	-	-	-	-	2	-	-	13	D18_CDT02
6	DH11803495	Võ Lê Trùng Dương	3	-	-	-	-	3	-	-	12	D18_CDT02
7	DH11800935	Cao Mạnh Đức	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT02
8	DH11800910	Trần Hoàng Gia	1	-	-	-	-	1	-	-	14	D18_CDT02
9	DH11806468	Nguyễn Vũ Trường Giang	14	-	-	-	-	14	-	-	1	D18_CDT02
10	DH11804630	Nguyễn Thái Hiếu	22	-	-	-	-	-	22	-	0	D18_CDT02
11	DH11803049	Nguyễn Nhựt Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT02
12	DH11804180	Ngô Văn Linh	3	-	-	-	-	3	-	-	12	D18_CDT02
13	DH11803583	Nguyễn Thành Long	26	-	-	-	-	26	-	-	0	D18_CDT02
14	DH11801223	Lê Công Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT02
15	DH11803187	Trần Lâm Quyền	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT02
16	DH11803671	Đặng Minh Tâm	2	-	-	-	-	2	-	-	13	D18_CDT02
17	DH11802558	Hoàng Kim Nhật Tân	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT02
18	DH11805616	Vũ Đức Thắng	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D18_CDT02
19	DH11802535	Nguyễn Quang Thư	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT02
20	DH11801860	Lê Văn Toàn	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT02
21	DH11803644	Lê Minh Trường	30	30	-	-	-	-	-	-	0	D18_CDT02
22	DH11803215	Hồ Anh Tú	2	-	-	-	-	2	-	-	13	D18_CDT02
23	DH11801580	Lê Phạm Hoàng Vĩ	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT02
1	DH11804342	Trần Toàn Bảo	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT03
2	DH11804570	Trần Tú Hào	15	-	-	-	-	15	-	-	0	D18_CDT03
3	DH11804682	Lưu Lập Hòa	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT03
4	DH11804692	Dương Gia Hoàng	15	-	-	-	-	15	-	-	0	D18_CDT03
5	DH11804742	Bùi Quang Huy	9	-	-	-	-	9	-	-	6	D18_CDT03
6	DH11804861	Châu Tú Khải	4	-	-	-	-	4	-	-	11	D18_CDT03
7	DH11803810	Nguyễn Duy Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT03
8	DH11804837	Phạm An Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT03
9	DH11804983	Nguyễn Khánh Linh	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT03
10	DH11805014	Huỳnh Thành Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT03
11	DH11805306	Châu Mạnh Phát	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT03

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày CTXH đã tích lũy	1	2	3	4	5	6	7	Số ngày CTXH còn lại	Tên lớp
12	DH11805340	Nguyễn Thanh Phong	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT03
13	DH11805516	Võ Minh Tâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT03
14	DH11800985	Phạm Hoàng Tấn	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT03
15	DH11805565	Tô Đức Thành	2	-	-	-	-	2	-	-	13	D18_CDT03
16	DH11805749	Nguyễn Hoàng Tiến	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT03
17	DH11803898	Trần Quốc Toàn	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT03
18	DH11805920	Trần Minh Trường	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT03
19	DH11806028	Hoắc Thế Vinh	2	-	-	-	-	2	-	-	13	D18_CDT03
1	DH11804522	Lê Quốc Đạt	4	-	-	-	-	4	-	-	11	D18_CDT04
2	DH11803034	Phan Nhật Đăng	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
3	DH11804491	Phan Anh Đức	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
4	DH11804709	Lâm Trung Hậu	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
5	DH11800961	Hồ Trung Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
6	DH11802914	Nguyễn Hữu Quang Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
7	DH11804824	Dương Gia Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
8	DH11804940	Trần Thanh Lâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
9	DH11800578	Lưu Thiên Long	2	-	-	-	-	2	-	-	13	D18_CDT04
10	DH11805048	Võ Hoàng Long	2	-	-	-	-	2	-	-	13	D18_CDT04
11	DH11801976	Trương Hoài Nam	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
12	DH11802469	Trần Văn Nhất	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
13	DH11805448	Nguyễn Ngọc Quỳnh	1	-	-	-	-	1	-	-	14	D18_CDT04
14	DH11800036	Hà Kiến Minh Tân	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
15	DH11803967	Lê Giang Thành	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D18_CDT04
16	DH11805525	Trần Phú Thọ	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D18_CDT04
17	DH11801541	Võ Ngọc Gia Thoại	1	-	-	-	1	-	-	-	14	D18_CDT04
18	DH11806290	Lương Tiến Thông	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
19	DH11805781	Nguyễn Hoàng Phước Toàn	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
20	DH11805789	Trương Quốc Toàn	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
21	DH11800033	Hà Văn Trung	4	-	-	-	-	4	-	-	11	D18_CDT04
22	DH11802868	Trương Nhật Trường	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
23	DH11804035	Nguyễn Minh Tuấn	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày CTXH đã tích lũy	1	2	3	4	5	6	7	Số ngày CTXH còn lại	Tên lớp
24	DH11806002	Trần Huỳnh Thiện Vỹ	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D18_CDT04
1	DH11900569	Đỗ Hoài Ân	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D19_CDT01
2	DH11901800	Trương Công Chánh	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
3	DH11903276	Lê Công Khai	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
4	DH11903280	Lê Văn Có	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
5	DH11901871	Hoàng Văn Cường	2	-	-	-	-	2	-	-	13	D19_CDT01
6	DH11901082	Lương Khánh Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
7	DH11903492	Nguyễn Văn Hải	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
8	DH11903512	Nguyễn Nhật Hào	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
9	DH11901177	Mai Nguyễn Xuân Hòa	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5	D19_CDT01
10	DH11901328	Hong Quảng Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
11	DH11905626	Nguyễn Gia Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
12	DH11903664	Nguyễn Minh Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
13	DH11903800	Trần Gia Khiêm	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
14	DH11903827	Nguyễn Minh Khương	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
15	DH11903868	Nguyễn Đình Lễ	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
16	DH11903913	Lý Phi Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
17	DH11800674	Trần Hoàng Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
18	DH11903960	Phan Thanh Luân	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
19	DH11904000	Nguyễn Hoàng Minh	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D19_CDT01
20	DH11904022	Hoàng Văn Nam	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
21	DH11905568	Nguyễn Phương Nam	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
22	DH11904073	Mai Trần Trọng Nghĩa	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
23	DH11904234	Lê Hồng Phong	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
24	DH11900430	Lê Nguyễn Minh Quân	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
25	DH11900227	Trương Thiện Quốc	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
26	DH11904362	Phạm Thanh Sang	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
27	DH11901138	Võ Tấn Tài	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
28	DH11904478	Nguyễn Tuấn Thành	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
29	DH11900758	Hà Minh Thông	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5	D19_CDT01
30	DH11901787	Phạm Thế Toàn	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày CTXH đã tích lũy	1	2	3	4	5	6	7	Số ngày CTXH còn lại	Tên lớp
31	DH11902737	Trần Mai Tú	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
32	DH11904829	Trần Thanh Tuấn	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D19_CDT01
33	DH11900550	Nguyễn Hoàng Vũ	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT01
1	DH11902515	Lương Xuân Báo	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5	D19_CDT02
2	DH11903227	Lê Quang Bình	1	-	-	-	-	1	-	-	14	D19_CDT02
3	DH11901109	Lương Chí Cường	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D19_CDT02
4	DH11902474	Đỗ Đức Duy	1	-	-	-	-	1	-	-	14	D19_CDT02
5	DH11900653	Huỳnh Tấn Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT02
6	DH11900826	Đặng Phú Đông	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT02
7	DH11903547	Nguyễn Trung Hậu	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT02
8	DH11905051	Trần Nhật Hoàng	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT02
9	DH11903651	Đặng Ngọc Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT02
10	DH11905269	Lâm Minh Khôi	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT02
11	DH11902749	Nguyễn An Khương	2	-	-	-	-	2	-	-	13	D19_CDT02
12	DH11903864	Trần Hữu Lâm	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5	D19_CDT02
13	DH11901196	Nguyễn Thanh Long	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D19_CDT02
14	DH11905155	Trần Văn Lượng	2	-	-	-	-	2	-	-	13	D19_CDT02
15	DH11904036	Trương Nhật Nam	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT02
16	DH11904232	Huỳnh Thanh Phong	3	-	-	-	-	3	-	-	12	D19_CDT02
17	DH11903019	Phạm Thanh Phương	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D19_CDT02
18	DH11902193	Phạm Anh Quân	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D19_CDT02
19	DH11902858	Nguyễn Thành Sơn	1	-	-	-	-	1	-	-	14	D19_CDT02
20	DH11902900	Huỳnh Tấn Tài	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5	D19_CDT02
21	DH11902830	Nguyễn Quang Thái	1	-	-	-	-	1	-	-	14	D19_CDT02
22	DH11902895	Nguyễn Quang Thịnh	1	-	-	-	-	1	-	-	14	D19_CDT02
23	DH11905584	Châu Bá Thông	2	-	-	-	-	2	-	-	13	D19_CDT02
24	DH11904581	Lê Đan Thuận	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT02
25	DH11902959	Lâm Gia Tín	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT02
26	DH11902113	Ngô Văn Trung	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT02
27	DH11905624	Tôn Quang Trung	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D19_CDT02
28	DH11902512	Nông Mạnh Tuấn	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5	D19_CDT02

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày CTXH đã tích lũy	1	2	3	4	5	6	7	Số ngày CTXH còn lại	Tên lớp
29	DH11904930	Phan Thành Vũ	1	-	-	-	-	1	-	-	14	D19_CDT02
1	DH12003125	Trương Quốc An	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT01
2	DH12001258	Trần Trí Cường	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT01
3	DH12002373	Trần Trung Danh	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT01
4	DH12002978	Lê Thế Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT01
5	DH12001935	Tô Quang Hữu	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D20_CDT01
6	DH12003261	Dương Huỳnh Phi Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT01
7	DH12003623	Trần Ngọc Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT01
8	DH12001918	Lê Tấn Lộc	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT01
9	DH12003368	Phạm Hùng Mạnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT01
10	DH12002290	Thái Anh Ngọc	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT01
11	DH12001877	Phan Nguyễn Việt Quang	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D20_CDT01
12	DH12002321	Trần Minh Quyền	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT01
13	DH12002889	Nguyễn Minh Thuận	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT01
14	DH12001472	Ngô Mạnh Tiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT01
15	DH12002181	Trần Trung Tín	24.5	-	-	-	-	24.5	-	-	0	D20_CDT01
16	DH12000082	Trần Trí Toàn	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D20_CDT01
17	DH12002449	Lê Ngọc Tú	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D20_CDT01
18	DH12003562	Nguyễn Anh Tuấn	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D20_CDT01
19	DH12000464	Nguyễn Ngọc Tuấn	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D20_CDT01
20	DH12003917	Hồ Khánh Tường	7	-	-	-	-	7	-	-	8	D20_CDT01
1	DH12006269	Mao Tấn An	1	-	-	-	-	1	-	-	14	D20_CDT02
2	DH12006270	Nguyễn Phước Thiện An	2	-	-	-	-	2	-	-	13	D20_CDT02
3	DH12004894	Phan Nguyễn Tuấn Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT02
4	DH12006288	Nguyễn Trần Anh Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT02
5	DH12006291	Nguyễn Hữu Đông	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D20_CDT02
6	DH12004075	Huỳnh Ngọc Hải	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5	D20_CDT02
7	DH12004868	Bùi Văn Hùng	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D20_CDT02
8	DH12004507	Trần Quốc Hưng	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D20_CDT02
9	DH12003045	Trần Minh Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT02
10	DH12004692	Lê Doãn Tuấn Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT02

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày CTXH đã tích lũy	1	2	3	4	5	6	7	Số ngày CTXH còn lại	Tên lớp
11	DH12006583	Nguyễn Hữu Nghĩa	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5	D20_CDT02
12	DH12006318	Dương Trần Hưng Phát	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5	D20_CDT02
13	DH12007094	Nguyễn Tấn Phát	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT02
14	DH12004080	Võ Hoàng Phát	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D20_CDT02
15	DH12006321	Trần Thanh Phong	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5	D20_CDT02
16	DH12006323	Nguyễn Bá Phúc	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D20_CDT02
17	DH12004807	Nguyễn Minh Quân	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT02
18	DH12007180	Nguyễn Chi Tài	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT02
19	DH12006331	Nguyễn Đình Hữu Tài	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT02
20	DH12006338	Lý Phi Tông	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT02
21	DH12006344	Tăng Thế Triều	0	-	-	-	-	-	-	-	15	D20_CDT02
22	DH12004164	Đỗ Trọng Tuấn	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D20_CDT02
23	DH12007373	Nguyễn Quốc Việt	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5	D20_CDT02

Tổng số SV: **194**

Đã hoàn thành: **8**

Chưa hoàn thành: **186**

**\*Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

**Người lập bảng**

(Đã ký)

**KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2022*

**Phụ trách phòng công tác Sinh viên**

(Đã ký)

**ThS. Lê Thị Phương Hằng**